

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Cơ cấu lại ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hà Nam đến năm 2025

Triển khai thực hiện Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh Hà Nam đến năm 2025 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hoá các nội dung trong Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX, Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 15/9/2021 của Tỉnh ủy Hà Nam về đẩy mạnh phát triển thương mại – dịch vụ, trọng tâm là du lịch và logistics tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

2. Tạo sự thống nhất, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, sự phối hợp của các cấp, các ngành nhằm đẩy mạnh phát triển nhanh khu vực dịch vụ đi đôi với hiệu quả, bền vững, đảm bảo các dịch vụ cơ bản với chất lượng ngày càng cao phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại.

3. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp, cụ thể hóa các chương trình, đề án trọng tâm để tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phối hợp và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Một số mục tiêu cụ thể

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng thương mại – dịch vụ bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 10%/năm trở lên.

- Đến năm 2025, cơ cấu thương mại – dịch vụ chiếm tỷ trọng 28,5%.

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng huy động vốn và dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đạt bình quân 15 - 18%/năm.

- Công nghệ thông tin và truyền thông: Giai đoạn 2021 – 2025 tập trung phát triển mạnh mẽ, tạo sự bứt phá về hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin -

truyền thông, nhất là hạ tầng kết nối số (4G, 5G) bảo đảm an toàn, đồng bộ. Đến năm 2025, tỷ trọng kinh tế số chiếm từ 15-20% GRDP, cơ bản hoàn thành hạ tầng thông tin và truyền thông nhằm đáp ứng các mục tiêu phát triển Chính quyền điện tử và chuyển đổi số ở một số lĩnh vực quan trọng trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ưu tiên đẩy nhanh chuyển đổi số ở một số lĩnh vực: giáo dục, y tế, nông nghiệp, du lịch, giao thông.

- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giai đoạn 2021- 2025 đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 15,0%/năm. Phần đầu giá trị xuất khẩu giai đoạn 2021-2025 tăng bình quân 15%/năm. Đến năm 2025, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt trên 6 tỷ USD/năm.

- Giai đoạn 2021-2025 tuyển sinh và đào tạo cho khoảng 10.000 người; ít nhất 85% có việc làm hoặc có năng suất, thu nhập cao hơn sau đào tạo; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 75% (*trong đó có chứng chỉ bằng cấp đạt 60%*) vào năm 2025.

- Cải tạo, nâng cấp để nâng cao năng lực của mạng lưới đường bộ đáp ứng mức tăng trưởng vận tải trung bình 11%-12%/năm. Đến năm 2030, xây dựng mới 01 Trung tâm Logistics cấp vùng quy mô khoảng 150ha và 02 Trung tâm logistics cấp tỉnh quy mô từ 10ha trở lên

- Phần đầu đến năm 2025, Khu du lịch Tam Chúc đón khoảng 3,7 triệu lượt khách du lịch; nâng tổng số khách đến với Hà Nam ước khoảng 5 triệu lượt khách (*trong đó có khoảng 500.000 lượt khách quốc tế*), doanh thu du lịch ước đạt khoảng 6.000 tỷ đồng.

- Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng y tế và chăm sóc sức khỏe để Hà Nam phát triển trở thành trung tâm dịch vụ y tế chất lượng cao. Phần đầu đến năm 2025, đạt trên 30 giường bệnh/10.000 dân, trên 10 bác sỹ/10.000 dân, tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt trên 90%, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95,5%.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tham mưu, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tạo lập môi trường chung cho phát triển các ngành dịch vụ

Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển nền hành chính hiện đại, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số (*chính quyền số, kinh tế số, xã hội số*); thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN, CCN, đô thị, mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông tạo liên kết vùng; tập trung thu hút đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ chất lượng cao (*thương mại hiện đại, du lịch,*

logistics, y tế, giáo dục – đào tạo,...); nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản, công tác giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư.

- Thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; Xây dựng chính quyền điện tử hướng tới minh bạch, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

2.2. Lĩnh vực dịch vụ tài chính - ngân hàng

a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hà Nam:

- Mở rộng mạng lưới tín dụng ngân hàng, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ tài chính – ngân hàng theo hướng đổi mới quy trình, thủ tục và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán qua ngân hàng.

- Coi trọng phát triển quy mô, chất lượng dựa trên nền tảng công nghệ tự động hóa, kết nối đa chiều, cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngày càng chuyên nghiệp và hiện đại. Chú trọng phát triển thương mại thanh toán điện tử phục vụ thương mại điện tử.

- Phát triển các kênh cung cấp vốn cho thị trường, mở rộng hệ thống các nhà đầu tư, đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp, nâng cao năng lực quản trị các tổ chức tín dụng.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương: Thực hiện quản lý chi ngân sách nhà nước hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

c) Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương: rà soát, đề xuất áp dụng các chính sách giảm thuế đúng đối tượng, phù hợp; hỗ trợ các đơn vị thực hiện các thủ tục áp dụng giảm thuế, hỗ trợ kịp thời...

2.3. Công nghệ thông tin và truyền thông

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và địa phương:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước; tham mưu xây dựng hạ tầng thông tin và truyền thông nhằm đáp ứng các mục tiêu phát triển Chính quyền điện tử và chuyển đổi số ở một số lĩnh vực quan trọng trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ưu tiên đẩy nhanh chuyển đổi số ở một số lĩnh vực: giáo dục, y tế, nông nghiệp, du lịch, giao thông.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội của địa phương. Phát triển hạ tầng số với trọng tâm là hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng điện toán đám mây, mạng Internet vạn vật để kết nối, tạo lập và duy trì dòng chảy dữ liệu. Quản lý chặt chẽ thuê bao di động trả trước, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, tăng cường hoạt động kinh doanh dịch vụ nội dung đa dạng trên môi trường mạng đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh thanh toán điện tử bằng tài khoản viễn thông.

b) Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp; thay đổi phương thức cung cấp dịch vụ các ngành: Tài chính - ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế, thông tin truyền thông, khoa học công nghệ, logistics, vận tải hàng hóa, cung ứng lao động... Tăng cường các hoạt động giáo dục - đào tạo trực tuyến, thanh toán điện tử, các giải pháp hỗ trợ du lịch...

2.4. Lĩnh vực dịch vụ phân phối, thương mại

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan và địa phương:

- Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ; tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp sản xuất, phân phối, các hiệp hội và cơ quan quản lý; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đối với hoạt động phân phối, bán lẻ, đảm bảo sự phát triển, cạnh tranh lành mạnh giữa các thành phần kinh tế.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các quy định, chính sách, chủ trương, định hướng phát triển thương mại dịch vụ văn minh, hiện đại. Triển khai các hoạt động, giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; phát triển và ứng dụng các công nghệ mới trong thương mại điện tử, hỗ trợ quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp vừa và nhỏ đáp ứng nhu cầu phát triển thương mại điện tử, góp phần hiện đại hóa hệ thống phân phối, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Thu hút, phát triển hình thành các chuỗi bán lẻ trong nước của các sản phẩm có thương hiệu lớn (*Trung tâm mua sắm Outlet*), các chuỗi cửa hàng tiện lợi... Phát triển các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, các dịch vụ tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến như thẻ thông minh, mã vạch...

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025 (*được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 và Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 03/12/2020*).

2.5. Lĩnh vực dịch vụ giáo dục và đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

giáo dục; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo và ứng dụng các mô hình giáo dục, đào tạo mới trên nền tảng công nghệ thông tin như trên Internet, thiết bị di động (*điện thoại thông minh, máy tính bảng*).

- Khuyến khích các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục, đào tạo để nhanh chóng nâng cao số lượng và chất lượng giáo dục, đào tạo nhất là trong các ngành có nhu cầu cao như công nghệ thông tin.

- Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm tận dụng tốt cơ hội của Cách mạng công nghiệp 4.0.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương

- Thực hiện tốt công tác phối hợp đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với chính quyền và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo lao động sau khi được đào tạo sẽ tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo.

- Phát triển thị trường lao động, tạo việc làm, xây dựng và thực hiện đồng bộ hệ thống thông tin thị trường lao động. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp các thông tin dịch vụ việc làm, nhu cầu lao động của các doanh nghiệp đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tích cực nghiên cứu, đánh giá xu hướng thị trường lao động và nhu cầu sử dụng lao động của tỉnh, đảm bảo chất lượng cũng như số lượng lao động đã qua đào tạo cung ứng cho thị trường lao động dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác để đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Triển khai rà soát điều chỉnh mạng lưới đào tạo nghề, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, củng cố, sắp xếp theo hướng tập trung các ngành, nghề trọng điểm, đảm bảo chất lượng đào tạo. Phối hợp thực hiện tốt phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động làm việc trong các doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tăng cường liên kết, hợp tác, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo gắn với nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề, các hệ thống hỗ trợ hoạt động dạy và học trong giáo dục nghề nghiệp; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, từng bước hiện đại nhằm tạo ra nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp, đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhân lực.

c) Ban quản lý khu đại học Nam Cao

Tiếp tục đôn đốc các trường trong Khu Đại học Nam Cao triển khai đầu tư xây dựng; tham mưu các cơ chế, chính sách thu hút và lựa chọn các trường, cơ sở đào tạo có uy tín có nhu cầu đầu tư về đăng ký đầu tư xây dựng, trong đó chú trọng các trường, cơ sở đào tạo nghề có quy mô, chất lượng phù hợp, đáp ứng mục tiêu đào tạo lao động chất lượng cao.

2.6. Lĩnh vực dịch vụ logistic và vận tải

Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan và địa phương

- Từng bước nâng cấp mạng lưới giao thông hiện có, tập trung nguồn lực đầu tư trọng tâm, trọng điểm các công trình hạ tầng giao thông quan trọng, có tính đột phá kết nối đến các Khu công nghiệp, Khu di tích lịch sử, khu du lịch, các trục chính phát triển không gian kinh tế cho các địa phương, các tuyến đảm bảo quốc phòng an ninh và phù hợp với khả năng cân đối, huy động nguồn lực của tỉnh.

- Tích cực phối hợp với Bộ, ngành Trung ương để triển khai các dự án kết cấu hạ tầng giao thông có tính chất liên vùng, các trục giao thông kết nối các trung tâm dịch vụ trong và ngoài tỉnh, như: Tuyến đường nối vành đai 4-5, các trục hành lang kinh tế T1, T3, đường 68m, các tuyến giao thông đối ngoại kết nối Quốc lộ 1A, Quốc lộ 21A, QL38, đường Ba Sao – Bái Đính... nhằm thúc đẩy phát triển dịch vụ logistic và vận tải.

- Phát triển dịch vụ logistic và vận tải phù hợp với quy hoạch, chủ trương và định hướng phát triển kinh tế- xã hội gắn với phát triển bền vững, đảm bảo hiệu quả; xác định dịch vụ logistic và vận tải là một ngành dịch vụ quan trọng trong cơ cấu tổng thể, đóng vai trò hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy phát triển thương mại, xuất nhập khẩu, phân phối hàng hóa, dịch vụ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Đẩy mạnh thu hút, khuyến khích đầu tư nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các loại hình cung cấp dịch vụ vận tải, cảng thông quan nội địa (ICD), dịch vụ logistics đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, phục vụ tích cực cho hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các cảng nội địa đã có chủ trương đầu tư, trọng tâm là Cụm cảng Yên Lệnh Hà Nam.

- Từng bước phát triển dịch vụ logistic và vận tải của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; thiết lập mạng lưới trung tâm phân phối nhiều cấp (*cảng cạn, kho, bãi hàng hóa*) và các tuyến vận tải thu, gom hàng hóa trong khu vực; chú trọng phát triển, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ dịch vụ vận tải, logistic.

2.7. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ

a) Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan và địa phương

- Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong sáng tạo, sản xuất, phổ biến các sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ;

thực hiện đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các ngành dịch vụ gắn với ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại; nâng cao hàm lượng khoa học kỹ thuật trong chuỗi cung cấp dịch vụ.

- Đổi mới và phát triển các ngành cung cấp dịch vụ; tăng cường hợp tác, tranh thủ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến từ các quốc gia phát triển.

- Phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin làm cơ sở cho chuyên đổi số các ngành, lĩnh vực dịch vụ; đẩy mạnh ứng dụng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 liên quan đến giải quyết các thủ tục hành chính công, hoạt động đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng mức đầu tư và ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh, sản phẩm KHCN có tính ứng dụng thực tiễn cao và đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động mọi nguồn lực, đặc biệt là của các doanh nghiệp đầu tư cho KHCN.

b) Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thành lập và phát triển khu công nghệ cao Hà Nam.

2.8. Lĩnh vực dịch vụ du lịch

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan và địa phương:

- Triển khai Kế hoạch số 1655/KH-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xúc tiến du lịch tỉnh Hà Nam gắn với nghiên cứu, khảo sát, củng cố và xây dựng các tuyến, điểm du lịch, liên kết với các tỉnh lân cận và các trung tâm du lịch lớn trong nước về phát triển du lịch theo tour, tuyến; xác định các sản phẩm du lịch chính theo hướng du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, lịch sử gắn với tâm linh, tín ngưỡng, dựa trên lợi thế đặc trưng của khu du lịch Tam Chúc với các điểm du lịch kết nối như: Chùa Hương, Bái Đính – Tràng An, Chùa Bà Đanh – Núi Ngọc, Đền Trúc – Ngũ Động Sơn, đền Lảnh Giang, chùa Long Đọi Sơn và du lịch các làng nghề... tạo thành điểm nhấn, đặc trưng thu hút khách du lịch.

- Phát triển hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đảm bảo chất lượng, hiện đại, tiện nghi, đồng bộ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, bao gồm hệ thống khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng, cơ sở dịch vụ thông tin, tư vấn du lịch, phương tiện và cơ sở dịch vụ phục vụ vận chuyển khách du lịch, cơ sở dịch vụ phục vụ tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí, thể thao, hội nghị... Đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư nhằm kêu gọi đầu

tư tạo ra nhiều sản phẩm dịch vụ hấp dẫn, mở rộng thị trường khách du lịch trong khu vực, trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch; bám sát nội dung của Đề án xúc tiến du lịch tỉnh Hà Nam, lựa chọn hình thức quảng bá phù hợp, hiệu quả; từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp trong các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, thu hút vốn đầu tư. Phát triển mạnh thị trường du lịch nội địa, chú trọng thị trường khách nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, lưu trú, nghỉ cuối tuần kết hợp mua sắm.

- Phối hợp với UBND thành phố Phủ Lý, UBND thị xã Duy Tiên và các đơn vị liên quan nghiên cứu triển khai một số mô hình kinh tế đô thị mới như kinh tế đêm, kinh tế chia sẻ; đẩy mạnh thu hút đầu tư các khu vui chơi, outlet, phố vui chơi đi bộ,...

2.9. Lĩnh vực dịch vụ y tế

a) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương:

- Thực hiện đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh, phát triển dịch vụ khám chữa bệnh. Tập trung tạo mọi điều kiện thuận lợi, phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế và các Bộ, ngành có liên quan đơn đốc để các bệnh viện Trung ương, các cơ sở khám chữa bệnh chất lượng cao sớm hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng.

- Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến; phát triển y tế phổ cập, bác sĩ gia đình, coi trọng chăm sóc sức khỏe ban đầu, bao phủ y tế toàn dân kết hợp với phát triển y tế chuyên sâu; tăng cường chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi; phát triển y tế ngoài công lập, tăng cường công tác tự chủ tại các đơn vị công lập, phối hợp công - tư; kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong chăm sóc sức khỏe.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; tăng cường nhân lực y tế cho khu vực nông thôn và một số chuyên khoa; chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao, phấn đấu tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sỹ và điều dưỡng, kỹ thuật viên... bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng hiệu quả nhân lực y tế, coi trọng bồi dưỡng y đức.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe. Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh các cấp và hệ thống đánh giá phản hồi của người dân. Tăng khả năng tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, thực hiện việc quản lý sức khỏe đến từng người dân; đổi mới công tác đào tạo nhân lực y tế, đáp ứng yêu cầu cả về y đức và chuyên môn.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư các dịch vụ y tế vào khu y tế chất lượng cao cấp vùng tại thành phố Phủ Lý.

b) Bảo hiểm Xã hội tỉnh và địa phương:

Triển khai có hiệu quả Luật Bảo hiểm y tế. Thực hiện đạt chỉ tiêu về lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn lực thực hiện Đề án: Vốn ngân sách nhà nước, vốn huy động từ cá tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng nhiệm vụ và các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, các CV;
- Lưu: VT, TH(Â).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chúc